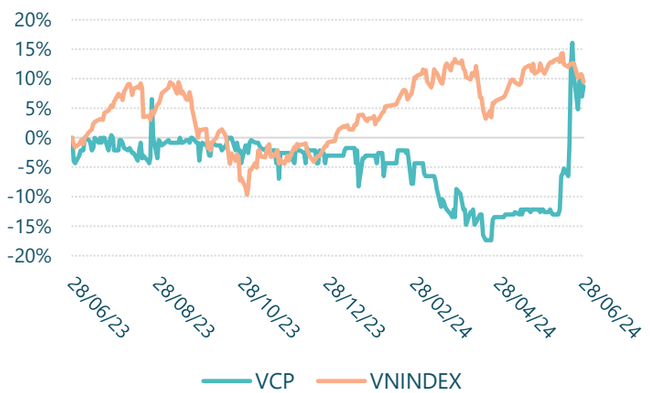
CTCP Xây dựng và Năng lượng VCP (UPCOM: VCP)

FireAnt

Ngày 28/06/2024	25,000 VNĐ		
Thay đổi	*1 tháng*	*3 tháng*	*6 tháng*
	24.4%	**19.0%**	**11.6%**

Sàn giao dịch	UPCOM
Khoảng giá 52 tuần	19,000 - 26,700
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	2,095
Số lượng CPLH (CP)	83,789,658
KLGD BQ 20 phiên (CP)	432,015
Sở hữu nước ngoài	0.0%
Beta	0.26
EPS	1,658
P/E	15.1

Tỷ suất lợi nhuận



Doanh thu thuần

Q2/24

371

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 21.0 | 5.9%

YoY: ▲ 249 | 204%

Nợ/VCSH

Q2/24

142%

YoY: +/-▼ 12.0%

LN gộp

Q2/24

129

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 1.00 | 0.4%

YoY: ▲ 67.8 | 110%

ROE (TTM)

Q2/24

7.9%

YoY: +/-▲ 1.7%

LN trước thuế

Q2/24

39.0

tỷ VNĐ

QoQ: ▼28.8 | -42.4%

YoY: ▲ 35.3 | 961%

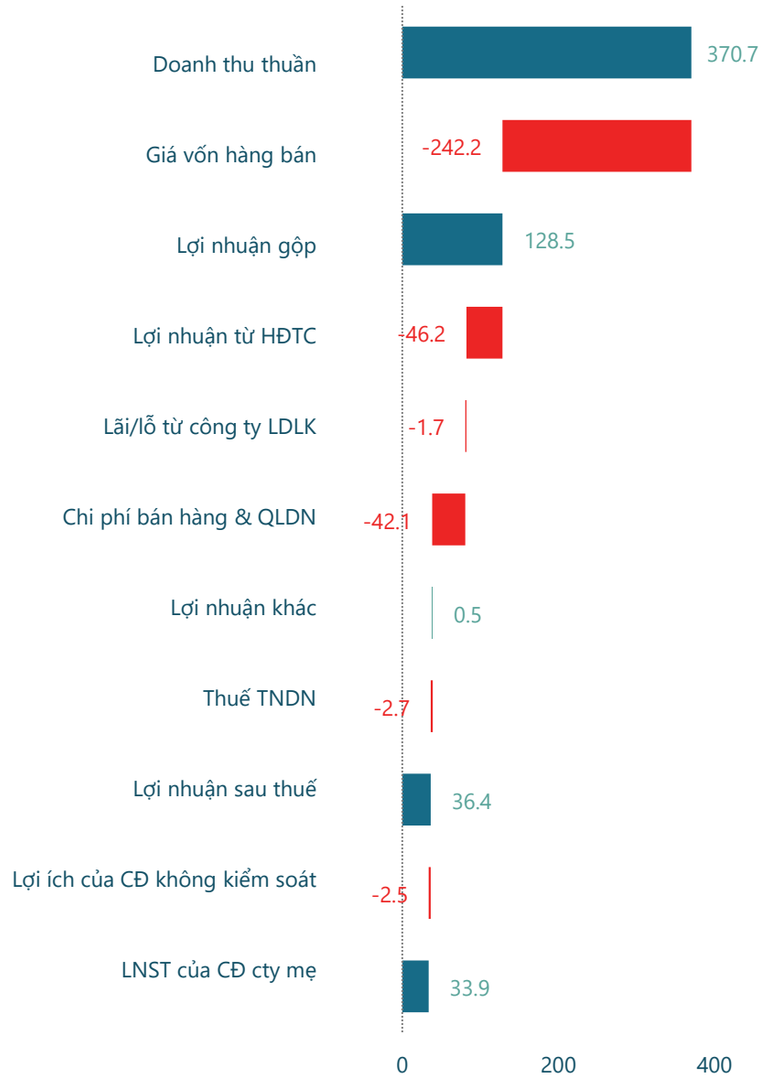
ROA (TTM)

Q2/24

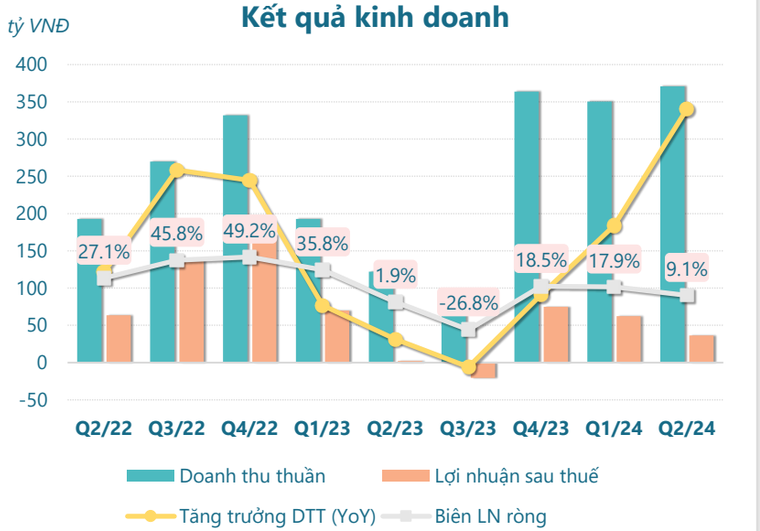
3.6%

YoY: +/-▲ 0.9%

Kết quả kinh doanh Q2/24

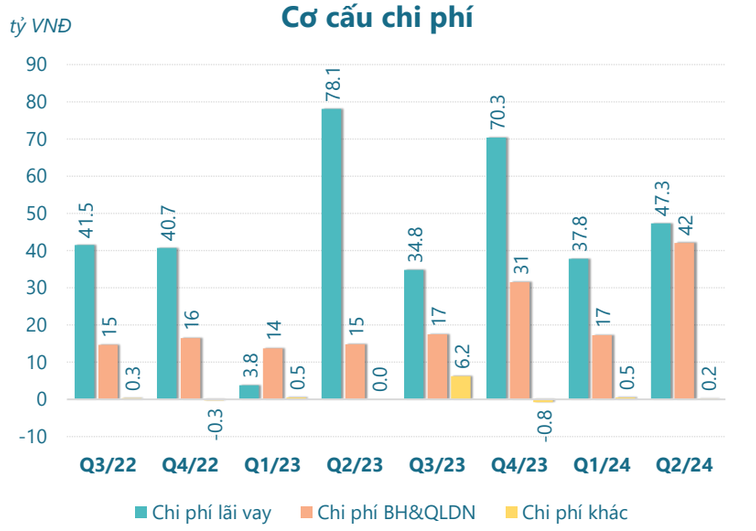


CTCP Xây dựng và Năng lượng VCP (UPCOM: VCP)



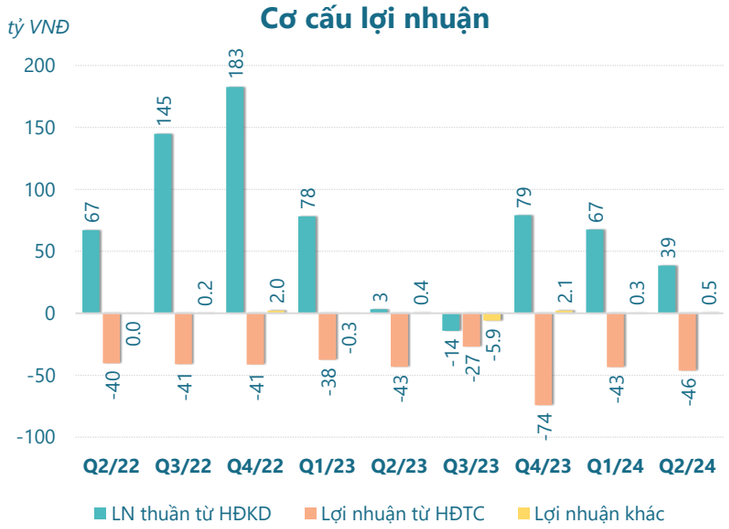
Tại quý II năm 2024, lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh ghi nhận **lãi 38.52 tỷ đồng**, giảm đi 42.9% so với kỳ trước và cao hơn 1089% so với cùng kỳ năm trước.

Lợi nhuận từ hoạt động tài chính **lỗ 46.23 tỷ đồng** giảm đi 2.86 tỷ đồng so với kỳ trước và giảm đi 3.10 tỷ đồng so với cùng kỳ năm trước. Lợi nhuận khác **lãi 0.52 tỷ đồng**, tăng thêm 52.9% so với kỳ trước và cao hơn 18.2% so với cùng kỳ năm trước.



Kết quả kinh doanh của **VCP** quý II năm 2024, doanh thu thuần đạt **370.7 tỷ đồng** tăng thêm **204%** so với cùng kỳ năm trước. Lợi nhuận sau thuế ghi nhận **lãi 36.38 tỷ đồng**, **tăng trưởng 1468%** so với cùng kỳ năm trước.

Lũy kế 6 tháng đầu năm 2024, doanh thu thuần đạt **721.0 tỷ đồng** cao hơn 129% so với cùng kỳ năm trước, lợi nhuận sau thuế ghi nhận **lãi 99.00 tỷ đồng** cao hơn 37.5% so với cùng kỳ năm trước.



Tại quý II, chi phí lãi vay bằng **47.29 tỷ đồng** tăng thêm 25.2% so với kỳ trước và thấp hơn 39.4% so với cùng kỳ năm trước.

Chi phí bán hàng và quản lý doanh nghiệp bằng **42.06 tỷ đồng** tăng thêm 144% so với kỳ trước và cao hơn 184% so với cùng kỳ năm trước.

Chi phí khác bằng **0.20 tỷ đồng** giảm đi 58.3% so với kỳ trước và tăng thêm 0.20 tỷ đồng so với cùng kỳ năm trước.

CTCP Xây dựng và Năng lượng VCP (UPCOM: VCP)

FireAnt

KẾT QUẢ KINH DOANH *(tỷ VNĐ)*	Q2/24	Q1/24	Thay đổi QoQ	Q2/23	Thay đổi YoY	6T 2024	6T 2023	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	**371**	**350**	**5.9%**	**122**	**204%**	**721**	**315**	**129%**
Giá vốn hàng bán	242	222	9.1%	60.9	298%	465	124	274%
Lợi nhuận gộp	129	128	0.4%	61.2	110%	257	191	34.5%
Doanh thu HĐTC	1.76	1.68	4.5%	0.97	81.0%	3.43	1.85	85.9%
Chi phí TC	48.0	45.1	6.4%	44.1	8.8%	93.0	82.6	12.7%
Chi phí lãi vay	47.3	37.8	25.1%	78.1	-39.5%	85.1	81.9	3.9%
LN trong công ty LKLD	**-1.70**	**0.00**		**0.00**		**-1.70**	**0**	
Chi phí bán hàng	2.61	0.60	336%	0.00		3.22	0	
Chi phí QLDN	**39.4**	**16.6**	**138%**	**14.8**	**167%**	**56.1**	**28.5**	**96.7%**
LN thuần từ HĐKD	38.5	67.4	-42.9%	3.24	1089%	106	81.5	30.0%
Lợi nhuận khác	**0.52**	**0.34**	**54.3%**	**0.44**	**19.2%**	**0.86**	**0.10**	**729%**
LN trước thuế	39.0	67.8	-42.4%	3.68	961%	107	81.6	30.8%
Lợi nhuận sau thuế	**36.4**	**62.4**	**-41.7%**	**2.32**	**1468%**	**98.7**	**72.2**	**36.7%**
LNST của CĐ cty mẹ	**33.9**	**62.7**	**-45.9%**	**2.36**	**1337%**	**96.6**	**71.4**	**35.4%**

